

Bản án số: **1689/2019/HC-ST**

Ngày: 19 - 11- 2019

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực cấp giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Nhung

2/ Bà Trần Thị Bích Vân

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2019/TLST-HC ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4698/2019/QĐXXST-HC ngày 11/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 8878/2019/QĐST-HC ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1/ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1956.

2/ Bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: 1930 VAIL DR, GARLAND, TX 75044-USA.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Hồng T, sinh năm 1969. Địa chỉ: thị trấn Nhà B, huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

2. Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: xã Phú X, huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Tùng (có đơn xin vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Thang H, sinh năm 1955. Địa chỉ: Phường 10, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: xã Xuân Thới Đ, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thang H: Ông Nguyễn Huyền B, sinh năm 1947. Địa chỉ: Phường 4, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: Phường 4, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Luật sư Bùi Quang C – Văn phòng Luật sư Quang C. Địa chỉ: Phường 14, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

1/ Ông Lê Văn H – Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2/ Ông Huỳnh Văn H – Phó Trưởng Phòng Tư pháp huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phía người khởi kiện có người đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Thị Hồng T, luật sư Bùi Quang C trình bày:

Về nguồn gốc đất: Năm 1998, ông Trần Văn B, sinh năm: 1937, cư ngụ tại số 2/2 ấp 2, xã Phú X, huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01505 QSDĐ/H-UBND ngày 01/9/1998 theo đúng quy định của pháp luật. Năm 1992, ông Trần Văn B có bán giấy tay cho ông Nguyễn Văn P (chồng) và bà Huỳnh Thị Thanh T (vợ) 42,6 m², đất chưa được cấp giấy chứng nhận.

Về quá trình xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Đến năm 2010, ông Trần Văn B làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Thanh T. Sau đó, Ủy ban nhân dân huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 295021 số vào sổ GCN: CH 00061 ngày 10/3/2010, diện tích đất: 42,6m², thửa đất số 179, tờ bản đồ số 18. Từ đó, ông P, bà T quản lý và sử dụng nhà đất này. Vào năm 2012, ông P và bà T có ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Hồng T là em ruột quản lý và sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Nguyên nhân tranh chấp: Đến năm 2014, phía người khởi kiện được biết ông Thang H, sinh năm: 1955, địa chỉ thường trú tại: Phường 10, quận Tân B,

Thành phố Hồ Chí Minh lại được Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 313312 số vào sổ GCN: CH 03202 ký ngày 14/11/2014 thửa đất số 179, tờ bản đồ số 18, diện tích đất 125,5m² tọa lạc tại địa chỉ ấp 2, xã Phú X, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Phía người khởi kiện xác định phần đất của ông Thang H được cấp đã trùng lên diện tích đất mà Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hợp pháp cho người khởi kiện từ năm 2010, dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Thang H chỉ là trên danh nghĩa giấy tờ còn trên thực tế là không có đất.

Yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 313312 số vào sổ GCN: CH 03202 ngày 14/11/2014 mà Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp cho ông Thang H.

Đại diện người bị kiện có đơn xin giải quyết vắng mặt theo giấy đề nghị vắng mặt ngày 18/11/2019.

Tại Công văn số 1116/UBND-TNMT ngày 20/5/2019, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Liên quan đến yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 313312, số vào sổ cấp GCN: CH 03202 cấp ngày 14/11/2014 cho ông Thang H với diện tích 125,5m² thuộc thửa 179, tờ bản đồ số 18, xã Phú X, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè có ý kiến như sau:

Ngày 01/9/1998, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01505 QSDĐ/H-UBND cho ông Trần Văn B trong đó phần diện tích 240 m² thuộc thửa 177, tờ bản đồ số 14, xã Phú X (theo bản đồ 02/CT-UB).

Ngày 29/12/2008, Phòng Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01505 QSDĐ/H-UBND cho ông Trần Văn B phần diện tích còn lại là 166,5 m² thuộc thửa 177, tờ bản đồ số 14, xã Phú X (lý do: ông B đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở).

Ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Thanh T nộp đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 42,6 m², thuộc thửa 179, tờ bản đồ số 18, xã Phú X với nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn B bằng giấy tay vào năm 1992.

Ngày 22/01/2009, Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông báo số 722/TB-TNMT yêu cầu ông Trần Văn B trong vòng 30 ngày phải giao Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số 01505 QSDĐ/H-UBND cấp ngày 01/9/1998 và đăng ký biến động với phần đất đã chuyển nhượng bằng giấy tay cho ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Thanh T.

Ngày 09/03/2010, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành Quyết định số 165/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01505 QSDĐ/H-UBND cấp ngày 01/9/1998 cho ông Trần Văn B trong đó có phần diện tích 166,5 m² thuộc thửa 177, tờ bản đồ số 14, xã Phú X.

Ngày 10/3/2010, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 295021 cho ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Thanh T với diện tích 42,6 m², thuộc thửa 179, tờ bản đồ số 18, xã Phú X (theo bản đồ 02 thuộc thửa 177, tờ bản đồ số 14, xã Phú X).

Ông Trần Văn B không giao Giấy chứng nhận mà lại tiếp tục chuyển nhượng phần diện tích còn lại là 166,5 m² thuộc thửa 177, tờ bản đồ số 14, xã Phú X, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua kiểm tra, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè nhận thấy: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 313312 cấp ngày 14/11/2014 cho ông Thang H trùng vào vị trí Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 295021 cấp ngày 10/3/2010 cho ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Thanh T. Do vậy, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố giải quyết đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Thanh T theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thang H, có ông Nguyễn Huyền B là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông H cũng đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Thống nhất với ý kiến của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Thống nhất với ý kiến của người bị kiện.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu và ý kiến.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, luật sư Bùi Quang C trình bày: Căn cứ vào khoản 3 Điều 4 Luật đất đai năm 2003, Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất đối với người sử dụng đất ổn định, cụ thể là việc Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho người đó. Năm 1992, ông Nguyễn Văn P, bà Huỳnh Thị Thanh T đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông

Trần Văn B với diện tích 42,6 m² tọa lạc tại xã Phú X, huyện Nhà B bằng giấy tay. Gia đình ông P, bà T đã xây nhà trên đất và đã sử dụng ổn định từ đó cho đến nay. Ngày 10/3/2010, Ủy ban nhân dân huyện Nhà B đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 295021, số vào sổ cấp GCN: CH 00061 cho ông Nguyễn Văn P, bà Huỳnh Thị Thanh T là phù hợp quy định của pháp luật. Tại Công văn số 1116//UBND-TNMT ngày 20/5/2019, Ủy ban nhân dân huyện Nhà B thừa nhận quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Thang H có sai sót dẫn đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 313312 cấp ngày 14/11/2014 cho ông Thang H trùng vào vị trí Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 295021 cấp ngày 10/3/2010 cho ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Thanh T. Đây là cơ sở pháp lý để hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Thang H. Việc cấp giấy chứng nhận cho ông Thang H trùng vị trí đất với đất của ông P, bà T, dẫn đến ông H không có đất trong thực tế. Ông Thang H cũng đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện, đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Thang H là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính, yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, cụ thể là hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 313312, số vào sổ cấp GCN: CH 03202, ngày 14/11/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà B cấp cho ông Thang H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Thống nhất với ý kiến của người bị kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng Luật Tổ tụng hành chính khi tiến hành giải quyết vụ án. Về nội dung: Ủy ban nhân dân huyện Nhà B thừa nhận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn P, bà Huỳnh Thị Thanh T là đúng pháp luật và thừa nhận có sai sót khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Thang H. Việc sai sót này dẫn đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 313312 cấp ngày 14/11/2014 cấp cho ông Thang H trùng vào vị trí Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 295021 cấp ngày 10/3/2010 cho ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Thanh T. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 313312, số vào sổ cấp GCN: CH 03202, ngày 14/11/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà B cấp cho ông Thang H. Người khởi kiện thuộc trường hợp được miễn án phí hành chính sơ thẩm nên phải hoàn trả tạm ứng án phí cho người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục ủy quyền của người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn P, bà Huỳnh Thị Thanh T thường trú tại Hoa Kỳ nên đã ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Hồng T tham gia tố tụng trong vụ án hành chính. Việc ủy quyền này đã hợp thức hóa lãnh sự hợp pháp nên bà Huỳnh Thị Hồng T được đại diện ủy quyền cho người khởi kiện.

[2] *Thời hiệu khởi kiện:* Quyết định giải quyết khiếu nại số 705/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 13/4/2018. Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại này, bà Huỳnh Thị Hồng T khởi kiện vào ngày 26/12/2018 là khởi kiện trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính.

[3] *Về nội dung:* Tại Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013 đã quy định trình tự, thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu và đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất như sau:

“...2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thực hiện các công việc như sau:

...

b) Trường hợp chưa có bản đồ địa chính thì trước khi thực hiện các công việc tại Điểm a Khoản này, Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo cho Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện trích đo địa chính thửa đất hoặc kiểm tra bản trích đo địa chính thửa đất do người sử dụng đất nộp (nếu có);

...3. Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc như sau:

...b) Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất ở nơi chưa có bản đồ địa chính hoặc đã có bản đồ địa chính nhưng hiện trạng ranh giới sử

dụng đất đã thay đổi hoặc kiểm tra bản trích đo địa chính thửa đất do người sử dụng đất nộp (nếu có);

...d) Kiểm tra hồ sơ đăng ký; xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào đơn đăng ký;

...e) Cập nhật thông tin thửa đất, tài sản gắn liền với đất, đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có);...”

Theo quy định trên, Văn phòng đăng ký đất đai huyện Nhà B phải có trách nhiệm kiểm tra bản trích đo địa chính thửa đất do người sử dụng đất nộp, sau đó kiểm tra hồ sơ đăng ký; xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào đơn đăng ký; Cập nhật thông tin thửa đất, tài sản gắn liền với đất, đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có). Qua các thao tác nêu trên, cơ quan chuyên môn phải phát hiện ra bản đồ trích đo địa chính của ông Thang H có sự trùng lặp với bản đồ trích đo đất đã cấp giấy chứng nhận cho ông P, bà T và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01505 QSDĐ/H-UBND cấp ngày 01/9/1998 cho ông Trần Văn B với diện tích 166,5 m² thuộc 177, tờ bản đồ số 14, xã Phú X đã bị thu hồi theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 09/03/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 quy định: “2. Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp sau đây:

...d) Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai.”

Mặt khác, căn cứ Khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013 quy định:

“5. Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Việc xử lý thiệt hại do việc cấp Giấy chứng nhận pháp luật gây ra thực hiện theo quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân. ...”

Xét thấy trình tự, thủ tục và nội dung đề ban hành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 313312, sổ vào sổ cấp GCN: CH 03202, ngày 14/11/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho ông Thang H là có sai sót nên cần hủy giấy chứng nhận này là phù hợp pháp luật.

[4] Lý lẽ của Luật sư Bùi Quang C là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[5] Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, người khởi kiện được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, phải hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho người khởi kiện, người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Thanh T.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 313312, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 03202, ngày 14/11/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Thang H đối với phần đất có diện tích 125,5 m², thuộc thửa 179, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã Phú X, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn P, bà Huỳnh Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0046122 ngày 14/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Xuân